

Số: 21/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

2. Dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này là dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tham gia thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

6. Khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam áp dụng quy định tại Quyết định này để xác định và thực hiện cấp tín dụng xanh cho chủ dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo chính sách riêng của tổ chức đó và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

1. Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trừ dự án đầu tư được miễn thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc mang lại lợi ích về môi trường và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức xác nhận độc lập đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện đăng ký kinh doanh tại Việt Nam hoặc được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Thuộc một trong các loại hình sau:

Kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp hoặc có chức năng đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

Kinh doanh dịch vụ kiểm toán;

d) Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029:2020 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17029:2019 về đánh giá sự phù hợp - Nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận;

Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3000 - Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ hoặc Chuẩn mực Quốc tế về dịch vụ đảm bảo (ISAE 3000) hoặc các chuẩn mực sửa đổi, bổ sung, thay thế được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

Việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được thực hiện theo đề nghị của chủ đầu tư dự án, chủ thể phát hành trái phiếu xanh và theo một trong các hình thức sau đây:

1. Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này được thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư dự án đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh đồng thời với việc giải quyết thủ tục hành chính về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường;

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường tổ chức đánh giá, xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xem xét cấp giấy phép môi trường. Kết quả xác nhận thể hiện trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường.

2. Xác nhận của tổ chức xác nhận độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh gửi hồ sơ đề nghị tổ chức xác nhận độc lập xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh;

b) Tổ chức xác nhận độc lập thực hiện kiểm tra, xem xét hồ sơ để xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh bảo đảm tính độc lập, khách quan theo tiêu chuẩn hoặc chuẩn mực của tổ chức xác nhận độc lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quyết định này; thời hạn xác nhận và kinh phí xác nhận thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức xác nhận độc lập với chủ đầu tư dự án và theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức xác nhận độc lập chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan, tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về kết quả xác nhận của mình.

3. Việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với hoạt động xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

1. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này thì nội dung đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh được thể hiện trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, bao gồm:

a) Nội dung đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh thể hiện trong đơn đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường;

b) Nội dung thuyết minh dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường quy định tại Điều 3 Quyết định này bao gồm các nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này và được thể hiện thành một chương riêng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Trường hợp tổ chức xác nhận độc lập xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này thì hồ sơ đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trong trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường trong trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường nhưng thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường trong trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Báo cáo thuyết minh dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh tại thời điểm đề nghị cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh hoặc thời điểm đề nghị được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Văn bản xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

1. Trường hợp việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này thì nội dung xác nhận được thể hiện trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc trong giấy phép môi trường, trong đó phải bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này.

Trong trường hợp này, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường có giá trị pháp lý tương đương với văn bản xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.

2. Trường hợp việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này, văn bản xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh phải bao gồm các thông tin sau đây:

- a) Thông tin chung về tổ chức xác nhận;
- b) Tên chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh;
- c) Phạm vi, quy mô hoạt động của dự án đầu tư;
- d) Tóm tắt công nghệ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thông tin cơ bản về sản phẩm của dự án đầu tư;
- đ) Nội dung xác nhận đã đáp ứng các tiêu chí môi trường quy định tại Điều 3 Quyết định này;
- e) Các yêu cầu để đáp ứng, duy trì các tiêu chí môi trường quy định tại Điều 3 Quyết định này;
- g) Các yêu cầu khác (nếu có).

3. Văn bản xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là một trong các căn cứ để chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh đề nghị được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh

1. Đáp ứng, duy trì các tiêu chí môi trường quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Gửi văn bản thông báo về dự án đầu tư đã được xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận để tổng hợp, theo dõi; mẫu văn bản thông báo về dự án đầu tư đã được xác nhận thuộc danh mục phân loại xanh quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- a) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Quyết định này;
- b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quyết định này phù hợp với thực tiễn;
- c) Tổng hợp, cập nhật danh mục dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh trên Cổng thông tin điện tử của bộ;
- d) Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường cập nhật, kết nối, liên thông dữ liệu về dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam thực hiện các quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh trên địa bàn.

5. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)_{NXT}.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà